

Số: 542/BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 ban hành danh mục Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổng hợp, giải trình và tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là dự thảo Quyết định), cụ thể như sau:

1. Lấy ý kiến tham gia của 138 cơ quan, đơn vị có liên quan tại Văn bản số 3059/SNNMT-CNTYTS ngày 15/5/2026 và Văn bản số 3159/SNNMT-CNTYTS ngày 19/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Kết quả đã nhận được 132 văn bản nhất trí với dự thảo Quyết định; 03 văn bản tham gia ý kiến.

2. Đối với dự thảo Quyết định (các cơ quan, đơn vị không có ý kiến được hiểu rằng đã nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định).

3. Đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Kết quả không có ý kiến góp ý.

4. Đăng tải dự thảo Quyết định trên Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường, mục xin ý kiến góp ý. Kết quả không có ý kiến góp ý.

Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Có bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý chi tiết kèm theo).

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Các Sở, ngành cấp tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải trên Website Sở);
- Lưu: VT, CNTYTS.

#### GIÁM ĐỐC

Phạm Mạnh Duyệt

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý  
ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH MẬT ĐỘ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

*(Kèm theo Báo cáo số 542/BC-SNNMT ngày 27/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
1	Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị bằng văn bản (Văn bản số 3059/SNNMT-CNTYTS ngày 15/5/2026 và Văn bản số 3159/SNNMT-CNTYTS ngày 19/5/2026)		
1.1		<p><b>Nhất trí với dự thảo: 132 đơn vị gồm: (1) Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1627/SKH-CN-QLCN&amp;CN ngày 18/5/2026); (2) Sở Nội vụ (Văn bản số 1751/SNV-VP ngày 20/5/2026); (3) Sở Dân tộc và Tôn giáo (Văn bản số 713/SDTTG-CSDT ngày 18/5/2026); (4) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 1562/SVHTTDL-VP ngày 18/5/2026); (5) Sở Công Thương (Văn bản số 1853/SCT-CN ngày 19/5/2026) (6) Ban Thường trực của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang (Văn bản số 967/MTTQ-BTT ngày 19/5/2026); (7) Sở Y tế (Văn bản số 2840/SYT-VNY ngày 20/5/2026) (8) UBND xã Sơn Thủy (Văn bản số 777/UBND-KT ngày 15/5/2026); (9) UBND xã Bạch Ngọc (Văn bản số 567/UBND-TH ngày 18/5/2026); (10) Phường Bình Thuận (Văn bản số 567/UBND-KTHT&amp;ĐT ngày 18/5/2026); (11) Xã Hồng Sơn (Văn bản số 591/UBND-KT ngày 18/5/2026); (12) Xã Trường Sinh (Văn bản số 924/UBND-PKT ngày 18/5/2026); (13) Xã Minh Thanh (Văn bản số 724/UBND-KT ngày 18/5/2026); (14) Xã Bình Xa (Văn bản số 438/UBND-KT ngày 18/5/2026); (15) Xã Tân Quang (Văn bản số 512/UBND-PKT ngày 17/5/2026); (16) Xã Phú Linh (Văn bản số 410/UBND-PKT ngày 18/5/2026); (17) Phường Hà Giang 2 (Văn bản số 1002/UBND-KTHT&amp;ĐT ngày 18/5/2026); (18) Xã Nà Hang (Văn bản số 588/UBND-TH ngày 18/5/2026); (19) Xã Đồng Văn (Văn bản số 875/UBND-KT ngày 18/5/2026); (20) Xã Sủng Máng (Văn bản số 595/UBND-KT ngày 18/5/2026); (21) Xã Pờ Ly Ngải (Văn bản số 352/UBND-KT ngày 19/5/2026); (22) Xã Du Già (Văn bản số 984/UBND-KT ngày 19/5/2026); (23) Xã Hùng Lợi (Văn bản số 361/CV-UBND ngày 19/5/2026); (24) Xã Yên Thành (Văn bản số 417/UBND-KT ngày 21/5/2026); (25) Xã Hồ Thầu (Văn bản số 653/UBND-KT ngày 21/5/2026); (26) Xã Xuân Vân (Văn bản số 467/UBND-KT ngày 21/5/2026); (27) Xã Quán Bạ (Văn bản số 587/UBND-TH ngày 21/5/2026); (28) Xã Yên Phú (Văn bản số 1096/UBND-KT ngày 19/5/2026); (29) Xã Trung Thịnh (Văn bản số 265/UBND-KT ngày 19/5/2026); (30) Xã Minh Ngọc (Văn bản số 292/UBND-KT ngày 19/5/2026); (31) Xã Việt Lâm (Văn bản số 729/UBND-KT ngày 19/5/2026); (32) Xã Yên Lập (Văn bản số 524/UBND-KT ngày 19/5/2026); (33) Xã Ngọc Long (Văn bản số 301/UBND-KT ngày 18/5/2026); (34) Xã Lực Hành (Văn bản số 299/UBND-KT ngày 19/5/2026); (35) Xã Hàm Yên (Văn bản số 738/UBND-KT ngày 18/5/2026); (36) Xã Yên Sơn (Văn bản số 683/UBND-KT ngày 19/5/2026); (37) Xã Thanh Thủy (Văn bản số 587/UBND-KT ngày 20/5/2026); (38) Xã Yên Nguyên (Văn bản số 738/UBND-KT ngày 20/5/2026); (39) Xã Tùng Bá (Văn bản số 435/UBND-PKT ngày 20/5/2026); (40) Xã Thắng Mố (Văn bản số 448/UBND-PKT ngày 20/5/2026); (41) Xã Hoàng Su Phì (Văn bản số 696/UBND-PKT ngày 20/5/2026); (42) Xã Sơn Dương (Văn bản số 1081/UBND-KT ngày 19/5/2026); (43) Xã Hòa An (Văn bản số 740/UBND-KT ngày 19/5/2026); (44) Xã Vị Xuyên (Văn bản số 1510/UBND-KT ngày 20/5/2026); (45) Xã Minh Sơn (Văn bản số 172/UBND-KT ngày 20/5/2026); (46) Xã Thông Nguyên (Văn bản số 234/UBND-KT ngày 20/5/2026); (47) Xã Nậm Dịch (Văn bản số 592/UBND-PKT ngày 20/5/2026); (48) Xã Lũng Phìn (Văn bản số 351/UBND-KT ngày</b></p>	

20/5/2026); **(49) Xã Đường Hồng** (Văn bản số 421/UBND-KT ngày 18/5/2026); **(50) Xã Thượng Lâm** (Văn bản số 631/UBND-KT ngày 15/5/2026); **(51) Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường** (Văn bản số 32/CV-VP ngày 20/5/2026); **(52) Xã Lao Chải** (371/UBND-KT ngày 21/5/2026); **(53) Xã Tân Thanh** (566/UBND-KT ngày 20/5/2026); **(54) Phường Hà Giang 1** (Văn bản số 1172/UBND- KT,HT & ĐT ngày 21/5/2026); **(55) Xã Đông Thọ** (Văn bản số 358/UBND-TH ngày 21/5/2026); **(56) Xã Linh Hồ** (Văn bản số 598/UBND-KT ngày 21/5/2026); **(57) Xã Bản Máy** (Văn bản số 711/UBND-KT ngày 21/5/2026); **(58) Xã Bạch Đích** (Văn bản số 343/UBND-KT ngày 21/5/2026); **(59) Chi cục Trồng trọt và BVTV** (Văn bản số 368/TTBVTV-BVTVKD ngày 20/5/2026); **(60) Xã Kiến Thiết** (Văn bản số 527/UBND- KT ngày 21/5/2026); **(61) Xã Bằng Hành** (Văn bản số 579/UBND-KT ngày 19/5/2026); **(62) Xã Kim Bình** (Văn bản số 519/UBND- KT ngày 19/5/2026); **(63) Xã Liên Hiệp** (Văn bản số 711/UBND-KT ngày 21/5/2026); **(64) Sở Xây Dựng** (Văn bản số 2494/SXD-QHKT ngày 21/5/2026); **(65) Xã Vĩnh Tuy** (Văn bản số 740/UBND-PKT ngày 19/5/2026); **(66) Xã Thượng Sơn** (Văn bản số 275/UBND- KT ngày 21/5/2026); **(67) Xã Bạch Xa** (Văn bản số 689/CV-UBND ngày 21/5/2026); **(68) Xã Phố Bàng** (Văn bản số 408/UBND- PKT ngày 19/5/2026); **(69) Xã Yên Hoa** (Văn bản số 266/UBND-KT ngày 20/5/2026); **(70) Xã Trung Hà** (Văn bản số 322/UBND- KT ngày 20/5/2026); **(71) Xã Xín Mần** (Văn bản số 1407/UBND-PKT ngày 20/5/2026); **(72) Xã Bắc Quang** (Văn bản số 832/UBND- KT ngày 20/5/2026); **(73) Xã Nám Dẩn** (Văn bản số 510/UBND-PKT ngày 20/5/2026); **(74) Xã Thuận Hòa** (Văn bản số 704/UBND- KT ngày 20/5/2026); **(75) Xã Tân Tiến** (Văn bản số 619/UBND-KT ngày 20/5/2026); **(76) Xã Tri Phú** (Văn bản số 350/UBND- KT ngày 20/5/2026); **(77) Xã Bằng Lang** (Văn bản số 410/UBND-KT ngày 21/5/2026); **(78) Xã Tiên Yên** (Văn bản số 289/UBND- KT ngày 21/5/2026); **(79) Xã Nghĩa Thuận** (Văn bản số 1159/UBND- KTTH ngày 21/5/2026); **(80) Xã Minh Quang** (Văn bản số 357/CV-UBND ngày 21/5/2026); **(81) Phường Minh Xuân** (Văn bản số 1316/UBND- KTTH&ĐT ngày 21/5/2026); **(82) Xã Khuôn Lùng** (Văn bản số 644/CV-UBND ngày 22/5/2026); **(83) Xã Côn Lôn** (Văn bản số 406/CV-UBND ngày 19/5/2026); **(84) Xã Tát Ngà** (Văn bản số 363/UBND-KT ngày 19/5/2026); **(85) Xã Pà Vầy Sủ** (Văn bản số 722/ UBND- PKT ngày 22/5/2026); **(86) Xã Yên Cường** (Văn bản số 232/UBND-KT ngày 22/5/2026); **(87) Xã Thái Sơn** (Văn bản số 502/UBND-KT ngày 19/5/2026); **(88) Xã Đường Thượng** (Văn bản số 601/UBND-KT ngày 19/5/2026); **(89) Xã Tân Trào** (Văn bản số 604/UBND-KT ngày 22/5/2026); **(90) Xã Ngọc Đường** (Văn bản số 1003/UBND-KT ngày 22/5/2026); **(91) Xã Hồng Thái** (Văn bản số 625/UBND-KT ngày 21/5/2026); **(92) Xã Yên Minh** (Văn bản số 625/UBND-KT ngày 22/5/2026); **(93) Xã Bình Ca** (Văn bản số 752/UBND- KT ngày 19/5/2026); **(94) Xã Tùng Vài** (Văn bản số 286/UBND-KT ngày 19/5/2026); **(95) Xã Sà Phìn** (Văn bản số 650/UBND-KT ngày 21/5/2026); **(96) Xã Lâm Bình** (Văn bản số 177/UBND-KT ngày 20/5/2026); **(97) Xã Tân Trịnh** (Văn bản số 616/UBND-KT ngày 22/5/2026); **(98) Xã Trung Sơn** (Văn bản số 414/UBND-KT ngày 19/5/2026); **(99) Phường An Tường** (Văn bản số 1346/UBND-KTHT&ĐT ngày 21/5/2026); **(100) Xã Tân Long** (Văn bản số 601/UBND-KT ngày 20/5/2026); **(101) Xã Kiên Đài** (Văn bản số 492/UBND-KT ngày 18/5/2026); **(102) Xã Quang Bình** (Văn bản số 412/UBND-KT ngày 20/5/2026); **(103) Xã Bắc Mê** (Văn bản số 543/UBND-PKT ngày 21/5/2026); **(104) Xã Tân Mỹ** (Văn bản số 740/UBND-PKT ngày 19/5/2026); **(105) Xã Tân An** (Văn bản số 700/UBND-PKT ngày 20/5/2026); **(106) Xã Bình An** (Văn bản số 533/UBND-PKT ngày 21/5/2026); **(107) Xã Thành Tín** (Văn bản số 633/UBND-PKT ngày 20/5/2026); **(108) Xã Minh Tân** (Văn bản số 719/UBND-KT ngày 20/5/2026); **(109) Xã Cao Bồ** (Văn bản số 543/UBND-PKT ngày 21/5/2026); **(110) Xã Giáp Trung** (Văn bản số 278/UBND-PKT ngày 21/5/2026); **(111) Xã Mậu Duệ** (Văn bản số 376/UBND-PKT ngày 21/5/2026); **(112) Xã Lùng Tám** (Văn bản số 362/BC-UBND ngày 19/5/2026); **(113) Xã Cán Tỷ** (Văn bản số 723/UBND-KT ngày 19/5/2026); **(114) Xã Sơn Vỹ** (Văn bản số 325/BC-UBND ngày 21/5/2026); **(115) Xã Mèo Vạc** (Văn bản số 1021/UBND-KT ngày 20/5/2026); **(116) Xã Khâu Vai** (Văn bản số 474/BC-UBND ngày 20/5/2026); **(117) Xã Niêm Sơn** (Văn bản số 352/UBND –KT ngày 20/5/2026); **(118) Xã Thái Bình** (Văn bản số 689/BC-UBND ngày 19/5/2026); **(119) Xã Chiêm Hóa** (Văn bản số 1084/UBND-KT ngày 20/5/2026); **(120) Xã Hùng Đức** (Văn bản số 416/UBND-KT ngày 21/5/2026); **(121) Xã Thượng Nông** (Văn bản số 357/UBND-KT ngày 22/5/2026); **(122) Xã Đồng Tâm** (Văn bản số 302/BC- UBND ngày 22/5/2026); **(123) Xã Quảng Nguyên** (Văn bản số 519/UBND-KT ngày 21/5/2026); **(124) Xã Tiên Nguyên** (Văn bản số 538/UBND ngày 19/5/2026); **(125) Xã Phù Lưu** (Văn bản số 763/UBND-KT ngày 18/5/2026); **(126) Xã Đồng**

	<p><b>Yên</b> (Văn bản số 572/UBND-PKT ngày 23/5/2026); <b>(127) Phường Mỹ Lâm</b> (Văn bản số 587/UBND-KTHT&amp;ĐT ngày 22/5/2026); <b>(128) xã Nhữ Khê</b> (Văn bản số 541/UBND-TH ngày 22/5/2026); <b>(129) xã Thái Hòa</b> (Văn bản số 511/UBND-KT ngày 22/5/2026); <b>(130) Xã Hùng An</b> (Văn bản số 1114/UBND-KT ngày 19/5/2026); <b>(131) Xã Phú Lương</b> (Văn bản số 424/UBND-KT ngày 21/5/2026); <b>(132) Xã Xuân Giang</b> (Văn bản số 633/UBND ngày 25/5/2026).</p>		
STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
1	<p><b>Sở Tư pháp</b> (Văn bản số 1435/STP-XDKTVB&amp;THPL ngày 26/5/2026 của Sở Tư pháp)</p>	<p><b>2. Về nội dung dự thảo Quyết định</b>  <b>a) Tại tên dự thảo Quyết định đề nghị bỏ cụm từ “đến năm 2030” cho phù hợp với thẩm quyền giao tại khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 15 Điều 3 Luật số 146/2025/QH15. Cụ thể:</b>  <i>“QUYẾT ĐỊNH</i>  <i>Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”</i></p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung dự thảo Quyết định theo ý kiến tham gia.
		<p><b>b) Phần căn cứ pháp lý</b>  Đề nghị bỏ căn cứ thứ 2 (<i>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật...</i>) vì không quy định về nội dung, cơ sở để ban hành văn bản theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (<i>viết tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP</i>).</p> <p>Chỉnh sửa lại phần căn cứ cho đầy đủ, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung dự thảo Quyết định theo ý kiến tham gia.

	<p>2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (<i>viết tắt là Nghị định số 187/2025/NĐ-CP</i>), ví dụ như sau:  <i>“Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi;</i>  Đồng thời, rà soát lại toàn bộ các văn bản được sử dụng làm căn cứ ban hành, chỉ căn cứ vào các văn bản có liên quan trực tiếp đến thẩm quyền, nội dung ban hành của dự thảo Quyết định.  Khô cuối cùng phân căn cứ (<i>Ủy ban nhân dân...</i>), đề nghị chỉnh sửa tên Quyết định cho thống nhất với tên dự thảo Quyết định như ý kiến đã tham gia tại phần trên, cụ thể:  <i>“Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”</i>.</p>	
	<p>c) Điểm d khoản 3 Điều 3 dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cụm từ "<i>thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường</i>" thành "<i>thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã</i>" cho cụ thể và phù hợp với quy định pháp luật.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung dự thảo Quyết định theo ý kiến tham gia.</p>

		<p><b>d)</b> Khoản 2 Điều 4 dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung một khoản quy định nội dung “<i>Bãi bỏ Danh mục Quyết định tại số thứ tự 8 Mục I Phụ lục III và số thứ tự 7 Mục I Phụ lục IV Danh mục Quyết định ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</i>” Cụ thể sửa lại như sau:  “2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Quyết định sau:  a) Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang.  b) Quyết định số 10/2023/QĐ- UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hà Giang đến năm 2030.  c) <u>Bãi bỏ Danh mục Quyết định tại số thứ tự 8 Mục I Phụ lục III và số thứ tự 7 Mục I Phụ lục IV Danh mục Quyết định ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</u>”</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung dự thảo Quyết định theo ý kiến tham gia.</p>
		<p><b>d)</b> Đối với các nội dung khác tại dự thảo Quyết định đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, tham mưu các nội dung đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan, tình hình thực tiễn của địa phương và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị. Sở Tư pháp tiếp tục nghiên cứu và có ý kiến tham gia đối với dự thảo Quyết định khi thẩm định.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến tham gia.</p>

### 3. Về trình tự, thủ tục

Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao xây dựng dự thảo Quyết định theo trình tự thủ tục thông thường tại Văn bản số 3334/UBND-NC ngày 07/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật; tham mưu xử lý các văn bản QPPL không còn phù hợp do chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia đối với dự thảo Quyết định, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện hồ sơ và xây dựng hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định theo quy định, gửi đề nghị thẩm định theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (*Lưu ý: Hồ sơ được gửi bằng bản điện tử và 01 bản giấy, trong đó các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo; đăng tải Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến dự thảo trên Trang thông tin điện tử của cơ quan soạn thảo theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã chỉnh sửa nội dung dự thảo Quyết định theo ý kiến tham gia.

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
2	<p style="text-align: center;"><b>Sở Tài chính</b> (Văn bản số 3705/STC-HCSN ngày 18/5/2026)</p>	<p>Tại hồ sơ xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030, đơn vị đang đề xuất quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 không vượt quá 1,2 ĐVN/ha đất nông nghiệp, mật độ này bằng mức quy định tại Điều 16 Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi, do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, nếu quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 không vượt quá 1,2 ĐVN/ha đất nông nghiệp thì có cần thiết ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, hay chỉ áp dụng quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường?.</p>	<p>Căn cứ ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình như sau:</p> <p>Căn cứ khoản 5 Điều 53 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 được sửa đổi tại khoản 15 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ mật độ chăn nuôi vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi”; .</p> <p>Mặt khác hiện nay các tập đoàn lớn như Tập đoàn Gleximco, Công ty Cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam, Công ty CP PT chăn nuôi Hoà Phát đang có nhu cầu rà soát đất để xây dựng các trang trại chăn nuôi lợn, gia cầm quy mô lớn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và nếu được UBND tỉnh chấp thuận thì mật độ chăn nuôi của tỉnh sẽ tăng lên rất nhiều.</p> <p>Vì vậy Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh để thực hiện công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.</p>

STT	Văn bản góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu
3	<b>Thống kê tỉnh Tuyên Quang</b> (Văn bản số 189/TKT-TKNN ngày 21/5/2026)	<p><b>1. Về nội dung Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030:</b> Qua nghiên cứu các nội dung dự thảo, Thống kê tỉnh nhất trí với nội dung của dự thảo.</p> <p><b>2. Hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu</b> Tại biểu số 01 và biểu số 02 số lượng vật nuôi và đơn vị vật nuôi (kèm theo Báo cáo số 471/BC-SNNMT ngày 15/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường): Đề nghị cập nhật số đầu con và số hộ chăn nuôi sau khi có số liệu công bố chính thức điều tra chăn nuôi thời điểm 01/01/2026 và 01/4/2026 của ngành Thống kê, để đảm bảo tính thống nhất và sát với tình hình thực tế tại địa phương</p> <p><b>3. Về phương pháp tính toán:</b> nhất trí với nội dung dự thảo.</p>	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến tham gia.